

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 34)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	6.232.465.391.158	5.639.911.273.026
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(408.560.037.430)	(359.261.050.621)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	5.823.905.353.728	5.280.650.222.405
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(4.474.103.688.498)	(3.811.655.654.407)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.349.801.665.230	1.468.994.567.998
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	70.869.473.789	15.692.892.342
22 23	7. Chi phí tài chính Trong đó: Chi phí lãi vay	24	(925.658.088.125) (821.655.879.578)	(1.040.879.798.638) (794.527.990.441)
24	8. Chi phí bán hàng		(392.759.999.839)	(308.056.118.319)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(108.565.587.628)	(137.893.685.110)
30	10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(6.312.536.573)	(2.142.141.727)
31	11. Thu nhập khác	25	14.384.763.941	15.248.576.635
32	12. Chi phí khác	25	(6.415.097.535)	(13.106.434.908)
40	13. Lợi nhuận khác	25	7.969.666.406	2.142.141.727
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		1.657.129.833	-
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(1.363.520.047)	-
52	16. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	27.2	8.941.181.595	(8.941.181.595)
60	17. Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế		9.234.791.381	(8.941.181.595)
70	18. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	29		(45)

Nguyễn Thị Loan
Người lập

Lê Thị Phương Dung
Kế toán trưởng


Trần Việt Thắng
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2013